

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Hữu Trung
2. Ông: Bùi Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2020/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Phạm Minh Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 6, khu C, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại Đội 2, Phân trại I, Trại giam H. Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr trình bày:

Chị và anh Phạm Minh Th được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình

chung sống với nhau, vợ chồng không hạnh phúc vì anh Th nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình. Giữa năm 2016, anh Th vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành hình phạt 5 năm 6 tháng tù tại Trại giam H, tỉnh Hải Dương. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Bị đơn anh Phạm Minh Th từ chối nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án do cán bộ trại giam H tổng đạt. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Thùy Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Chị Lê Thị Thùy Tr có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Phạm Minh Th. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Chị Tr và anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm:* Chị Lê Thị Thùy Tr và anh Phạm Minh Th được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Giữa anh chị có thời gian chung sống với được khoảng 1 tháng, không hạnh phúc vì anh Th đã sa vào con đường nghiện ma túy. Hiện nay anh Phạm Minh Th đang chấp hành hình phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Trại giam H, tỉnh Hải Dương. Mặc dù, anh Phạm Minh Th không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thùy Tr. Tuy nhiên, xét anh Th và chị Tr chỉ chung sống được với nhau được 1 thời gian ngắn, anh Th lại bị mắc tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật. Như vậy, mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Lê Thị Thùy Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh Th là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ:* không có nên không đề cập giải quyết

[5]*Về án phí:* Chị Lê Thị Thùy Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Chị Lê Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Phạm Minh Th.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(Chị Lê Thị Thùy Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000173 ngày 24/7/2020 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND phường Mạo Khê;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình